

**BỘ TƯ PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2020***BẢNG TIÊU CHÍ THI ĐUA, ĐÁNH GIÁ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI SỞ TƯ PHÁP  
CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG NĂM 2020***(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1260/QĐ-BTP ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

STT	NỘI DUNG, CÁC TIÊU CHÍ CỤ THỂ	ĐIỂM CHUẨN	TỔNG ĐIỂM CHẤM	GHI CHÚ (Lý do cụ thể, chênh lệch với điểm chuẩn)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
<b>A</b>	<b>THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2020</b>	<b>150</b>		
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC XÂY DỰNG, THẨM ĐỊNH ĐỀ NGHỊ VÀ DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ CÔNG TÁC PHÁP CHẾ</b>	<b>15</b>		
<b>1</b>	<b>Công tác xây dựng pháp luật, thẩm định đề nghị và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật</b>	<b>9</b>		
<b>1.1</b>	<b><i>Lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (Thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân)</i></b>	<b>2</b>		
	<i>Thẩm định 100% đề nghị</i>	<i>2</i>		
	<i>Thẩm định từ 75% đến dưới 100% đề nghị</i>	<i>1.5</i>		
	<i>Thẩm định từ 50% đến dưới 75% đề nghị</i>	<i>1.0</i>		
	<i>Thẩm định dưới 50% đề nghị</i>	<i>0</i>		
<b>1.2</b>	<b><i>Triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:</i></b>	<b>2</b>		

a	Ban hành Kế hoạch triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	1		
b	Quản triệt triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	1		
<b>1.3</b>	<b><i>Thực hiện thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật</i></b>	<b>2</b>		
	Thẩm định đạt 100% văn bản gửi đến đúng tiến độ	2		
	<i>Thẩm định đạt từ 75% đến dưới 100% văn bản gửi đến đúng tiến độ</i>	1.5		
	<i>Thẩm định đạt từ 50% đến dưới 75% văn bản gửi đến đúng tiến độ</i>	1		
	<i>Thẩm định đạt dưới 50% văn bản gửi đến đúng tiến độ</i>	0		
<b>1.4</b>	<b><i>Chủ trì soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật</i></b>	<b>2</b>		
	Soạn thảo, trình ban hành đúng tiến độ 100% văn bản	2		
	<i>Soạn thảo, trình ban hành đúng tiến độ từ 75% đến dưới 100% văn bản</i>	1.5		
	<i>Soạn thảo, trình ban hành đúng tiến độ từ 50% đến dưới 75% văn bản</i>	1		
	<i>Soạn thảo, trình ban hành đúng tiến độ dưới 50% văn bản</i>	0		
<b>1.5</b>	<b><i>Lập danh mục ban hành văn bản quy định chi tiết</i></b>	<b>1</b>		
	Lập danh mục ban hành văn bản quy định chi tiết	1		
	<i>Không lập danh mục ban hành văn bản quy định chi tiết</i>	0		
<b>2</b>	<b>Công tác pháp chế</b>	<b>6</b>		
<b>2.1</b>	<b><i>Phối hợp tham mưu đề xuất UBND tỉnh củng cố, kiện toàn và bố trí người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; có giải pháp nâng cao công tác này tại địa phương</i></b>	<b>2</b>		
	Phối hợp tham mưu đề xuất UBND tỉnh củng cố, kiện toàn và bố trí người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân; có giải pháp nâng cao công tác này tại địa phương	2		
	<i>Phối hợp thực hiện được một trong hai nội dung nêu trên</i>	1		
<b>2.2</b>	<b><i>Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ pháp chế cho cán bộ pháp chế; kiểm tra công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước ở địa phương</i></b>	<b>2</b>		

	Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ pháp chế cho cán bộ pháp chế; tổ chức kiểm tra công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và doanh nghiệp nhà nước ở địa phương	2		
	<i>Tổ chức thực hiện được một trong hai nhiệm vụ nêu trên</i>	1		
2.3	<b>Báo cáo kết quả tình hình công tác pháp chế hàng năm của địa phương (thể hiện trong báo cáo công tác tư pháp năm của địa phương), gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp</b>	2		
	Thực hiện báo cáo kết quả tình hình công tác pháp chế hàng năm của địa phương, trong đó có số liệu về tổ chức pháp chế và người làm công tác pháp chế ở địa phương (thể hiện trong báo cáo công tác tư pháp năm của địa phương), gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp	2		
	<i>Có báo cáo kết quả tình hình công tác pháp chế hàng năm của địa phương, (thể hiện trong báo cáo công tác tư pháp năm của địa phương) nhưng không có số liệu về tổ chức pháp chế và người làm công tác pháp chế ở địa phương.</i>	1		
<b>II</b>	<b>CÔNG TÁC KIỂM TRA, RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT</b>	<b>15</b>		
<b>1</b>	<b>Giúp UBND cấp tỉnh thực hiện công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do UBND cấp tỉnh ban hành</b>	<b>2.5</b>		
	Tự kiểm tra đạt từ 90% văn bản trở lên	2.5		
	<i>Tự kiểm tra đạt từ 80% đến dưới 90% văn bản</i>	2.25		
	<i>Tự kiểm tra đạt từ 70% đến dưới 80% văn bản</i>	2		
	<i>Tự kiểm tra đạt từ 70% trở lên nhưng Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL) phát hiện, kết luận có văn bản trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền mà Sở Tư pháp tự kiểm tra không phát hiện ra.</i>	1.5		
	<i>Tự kiểm tra đạt dưới 70% văn bản</i>	0		
<b>2</b>	<b>Tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền</b>	<b>2.5</b>		
<b>2.1</b>	<b>Kết quả kiểm tra theo thẩm quyền</b>	<b>2</b>		
	Kiểm tra theo thẩm quyền đạt từ 90% trở lên số văn bản nhận được thuộc thẩm	2		

	quyền hoặc không có văn bản gửi đến để kiểm tra theo thẩm quyền trong năm 2020 vì lý do cấp huyện không ban hành			
	<i>Kiểm tra theo thẩm quyền đạt từ 80% đến dưới 90% số văn bản nhận được thuộc thẩm quyền</i>	1.5		
	<i>Kiểm tra theo thẩm quyền đạt từ 70% đến dưới 80% số văn bản nhận được thuộc thẩm quyền</i>	1		
	<i>Kiểm tra theo thẩm quyền đạt dưới 70% số văn bản nhận được thuộc thẩm quyền</i>	0		
<b>2.2</b>	<b><i>Kiểm tra tại địa bàn hoặc kiểm tra theo chuyên đề, lĩnh vực</i></b>	<b>0.5</b>		
	Tổ chức kiểm tra tại địa bàn hoặc kiểm tra theo chuyên đề, lĩnh vực	0.5		
	<i>Không tổ chức kiểm tra tại địa bàn hoặc kiểm tra theo chuyên đề, lĩnh vực</i>	0		
<b>3.</b>	<b>Tham mưu xử lý văn bản QPPL sau khi nhận được kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền</b>	<b>2.5</b>		
	Tham mưu kịp thời xử lý văn bản QPPL theo đúng quy định của pháp luật sau khi nhận được kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền hoặc không thực hiện việc tham mưu xử lý trường hợp nào vì lý do không có kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền	2.5		
	<i>Khi hết thời hạn xử lý theo quy định pháp luật vẫn chưa hoàn thành việc tham mưu xử lý văn bản QPPL</i>	1		
	<i>Không thực hiện</i>	0		
<b>4</b>	<b>Tổ chức thực hiện rà soát thường xuyên các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp do HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành</b>	<b>2</b>		
	Rà soát đầy đủ, kịp thời ngay sau khi có căn cứ rà soát	2		
	<i>Rà soát đầy đủ nhưng chưa kịp thời</i>	1.5		

	<i>Rà soát không đầy đủ, không kịp thời</i>	<i>1</i>		
	<i>Không thực hiện rà soát</i>	<i>0</i>		
<b>5</b>	<b>Tham mưu kịp thời công bố Danh mục văn bản hết hiệu lực định kỳ hàng năm theo quy định</b>	<b>1.5</b>		
	Công bố kịp thời (chậm nhất ngày 31/01/2020)	1.5		
	<i>Công bố sau ngày 31/01 đến ngày 31/3/2020</i>	<i>1.25</i>		
	<i>Công bố sau ngày 31/3/2020</i>	<i>1</i>		
	<i>Không công bố</i>	<i>0</i>		
<b>6</b>	<b>Thực hiện yêu cầu của Bộ Tư pháp trong kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn</b>	<b>2</b>		
	Thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời	2		
	<i>Thực hiện đầy đủ, chính xác nhưng không kịp thời</i>	<i>1.75</i>		
	<i>Thực hiện không đầy đủ, không chính xác nhưng kịp thời</i>	<i>1.5</i>		
	<i>Thực hiện không đầy đủ, không chính xác, không kịp thời</i>	<i>0.5</i>		
	<i>Không thực hiện</i>	<i>0</i>		
<b>7</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật gồm: công tác xây dựng thể chế, công tác phối hợp, tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ này tại cấp huyện</b>	<b>2</b>		
	Thực hiện đầy đủ, kịp thời	2		
	<i>Thực hiện không đầy đủ, không kịp thời</i>	<i>1.5</i>		
	<i>Không thực hiện nhiệm vụ</i>	<i>0</i>		
<b>III</b>	<b>CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, XÂY DỰNG CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT</b>	<b>15</b>		
<b>1</b>	<b>Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật</b>	<b>7</b>		
<b>1.1</b>	<b>Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL</b>	<b>1</b>		

	<b><i>tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</i></b>			
a	Tổ chức các đoàn kiểm tra của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh tại cơ sở	0.5		
b	Gửi báo cáo hoặc thông tin kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh năm 2020 về Bộ Tư pháp theo đúng thời hạn trong Báo cáo công tác tư pháp (theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 26/QĐ-HĐPH ngày 06/01/2020)	0.5		
<b>1.2</b>	<b><i>Triển khai tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh, văn bản mới ban hành</i></b>	<b>1</b>		
a	Chỉ đạo, hướng dẫn việc tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh, văn bản mới ban hành trên phạm vi toàn tỉnh/thành phố	0.5		
b	Tổ chức phổ biến các Luật, Pháp lệnh mới ban hành với nhiều hình thức phù hợp	0.5		
<b>1.3</b>	<b><i>Tổ chức triển khai Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2020 theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và đặc thù của địa phương</i></b>	<b>1</b>		
a	Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2020	0.5		
b	Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam bằng các hình thức cụ thể, phù hợp theo hướng dẫn	0.5		
<b>1.4</b>	<b><i>Thực hiện quản lý nhà nước đối với đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật</i></b>	<b>1</b>		
a	Tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho báo cáo viên pháp, tuyên truyền viên pháp luật bằng hình thức phù hợp	0.5		
b	Rà soát, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật hoặc cung cấp tài liệu pháp luật phục vụ hoạt động của đội ngũ này	0.5		
<b>1.5</b>	<b><i>Phối hợp triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp</i></b>	<b>1</b>		
a	Lồng ghép tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ quản lý, báo cáo viên pháp luật ngành giáo dục, giáo viên, giảng viên giảng dạy giáo dục công dân, pháp luật	0.5		

	trong nhà trường trong hội nghị tập huấn báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật của địa phương			
b	Phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại khóa tìm hiểu kiến thức pháp luật trong nhà trường	0.5		
<b>1.6</b>	<b><i>Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật</i></b>	<b>1</b>		
a	Thường xuyên đăng tải tài liệu, tin, bài về PBGDPL hàng tuần trên Cổng/Trang Thông tin điện tử hoặc chuyên mục về PBGDPL do Sở Tư pháp chủ trì vận hành, quản lý	0.5		
b	Tổ chức cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật; các hoạt động đối thoại, tư vấn pháp luật trực tuyến... hoặc các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng mạng xã hội (facebook, zalo..) hoặc công nghệ số, viễn thông để phổ biến, giáo dục pháp luật	0.5		
<b>1.7</b>	<b><i>Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng đặc thù phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương</i></b>	<b>0.5</b>		
<b>1.8</b>	<b><i>Triển khai Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật (Có thông tin trong báo cáo công tác tư pháp năm 2020 về việc tham mưu chỉ đạo xử lý các Tủ sách pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg)</i></b>	<b>0.5</b>		
<b>2</b>	<b>Công tác hòa giải ở cơ sở</b>	<b>4</b>		
<b>2.1</b>	<b><i>Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương</i></b>	<b>0.5</b>		
	Ban hành văn bản hướng dẫn trước ngày 30/3/2020	0.5		
	Ban hành văn bản hướng dẫn sau ngày 30/3/2020	0.25		
	Không ban hành văn bản hướng dẫn	0		
<b>2.2</b>	<b><i>Triển khai thực hiện Quyết định 428/QĐ-TTg</i></b>	<b>1.75</b>		
a	Có văn bản triển khai thực hiện Quyết định 428/QĐ-TTg	0.5		

b	Có Quyết định thành lập đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện	0.25		
c	Tổ chức tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện	0.25		
d	Thực hiện hoạt động chỉ đạo điểm theo Quyết định 428/QĐ-TTg	0.25		
đ	Tập huấn viên cấp tỉnh tham gia các lớp bồi dưỡng do Bộ Tư pháp triệu tập	0.5		
	Từ 100% đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh tham gia lớp bồi dưỡng do Bộ Tư pháp triệu tập	0.5		
	<i>Có tập huấn viên cấp tỉnh tham gia lớp bồi dưỡng do Bộ Tư pháp triệu tập</i>	0.25		
	<i>Không có tập huấn viên cấp tỉnh tham gia lớp bồi dưỡng do Bộ Tư pháp triệu tập</i>	0		
<b>2.3</b>	<b><i>Tham mưu UBND cấp tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ hòa giải viên và tổ hòa giải</i></b>	<b>0.75</b>		
a	Tham mưu UBND cấp tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ hòa giải viên theo vụ việc	0.5		
	Từ 80% cấp xã trở lên thực hiện chi thù lao vụ việc hòa giải	0.5		
	<i>Từ 50% đến dưới 80% cấp xã thực hiện chi thù lao vụ việc hòa giải</i>	0.25		
	<i>Dưới 50% cấp xã thực hiện chi thù lao vụ việc hòa giải</i>	0		
b	Tham mưu UBND cấp tỉnh bố trí kinh phí hỗ trợ tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu,...)	0.25		
	Từ 50% cấp xã trở lên được cấp kinh phí hỗ trợ tổ hòa giải	0.25		
	<i>Dưới 50% cấp xã thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ tổ hòa giải</i>	0		
<b>2.4</b>	<b><i>Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên</i></b>	<b>0.5</b>		
	Từ 80% trở lên đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn	0.5		
	<i>Từ 50% đến dưới 80% đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn</i>	0.25		
	<i>Dưới 50% đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở được bồi dưỡng, tập huấn</i>	0		
<b>2.5</b>	<b><i>Đăng tải Bộ Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp hoặc Phát hành Bộ Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên với các hình thức phù hợp khác (sách, tập tài liệu, tờ gấp,...) phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương</i></b>	<b>0.5</b>		
	<i>Đăng tải Bộ Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên trên</i>	0.25		



	<i>Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>			
	<i>Phát hành Bộ Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên với các hình thức phù hợp (sách, tập tài liệu, tờ gấp...)</i>	0.25		
	<i>Không đăng tải hoặc không phát hành Bộ Tài liệu</i>	0		
<b>3</b>	<b>Công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật</b>	<b>4</b>		
<b>3.1</b>	<b><i>Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2017/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp</i></b>	<b>2.5</b>		
a	Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện (văn bản, kế hoạch, Hội nghị triển khai...)	0.5		
b	Triển khai các giải pháp cụ thể sau khi có kết quả đánh giá hàng năm	1		
	<i>Nghiên cứu, đề xuất Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các giải pháp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao</i>	0.5		
	<i>Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục</i>	0.5		
c	Công bố kết quả cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đúng thời hạn quy định (Căn cứ: Thời điểm công bố kết quả của tất cả các đơn vị cấp xã trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp tỉnh hoặc Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp)	0.5		
	Công bố danh sách cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, danh sách cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (gọi chung là công bố kết quả) trên Cổng thông tin trước ngày 01/3/2020	0.5		
	<i>Công bố kết quả trên Cổng thông tin từ ngày 01/3/2020 đến ngày 31/3/2020</i>	0.25		
	<i>Công bố kết quả sau ngày 31/3/2020 hoặc không công bố</i>	0		
d	Tổ chức kiểm tra, khảo sát hoặc tập huấn, giải đáp, tháo gỡ khó khăn về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	0.5		
<b>3.2</b>	<b><i>Thực hiện các nhiệm vụ theo phân công, chỉ đạo, hướng dẫn năm 2020 của cơ quan có thẩm quyền cấp trên và cùng cấp</i></b>	<b>1.5</b>		
a	Nghiên cứu, góp ý kiến bằng văn bản về các dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo đề nghị của Bộ Tư pháp	0.5		

	Nghiên cứu, góp ý bằng văn bản đúng thời hạn	0.5		
	<i>Nghiên cứu, góp ý bằng văn bản chậm thời hạn</i>	0.25		
	<i>Không nghiên cứu, góp ý bằng văn bản</i>	0		
b	Phối hợp thực hiện khảo sát phục vụ hoàn thiện thể chế về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	0.5		
	Thực hiện khảo sát đúng thời hạn	0.5		
	<i>Thực hiện khảo sát chậm thời hạn</i>	0.25		
	<i>Không phối hợp thực hiện khảo sát</i>	0		
c	Thực hiện nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân, Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu cấp tỉnh giao tại Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2020 của địa phương (Tham mưu, đề xuất có nhiệm vụ và kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao; phối hợp thẩm định, tham gia ý kiến đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới khi có yêu cầu)	0.5		
<b>IV</b>	<b>CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ</b>	<b>15</b>		
<b>1</b>	<b>Thực hiện các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu</b>	<b>2</b>		
	Thực hiện góp ý đầy đủ, đúng hạn các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu	2		
	<i>Thực hiện góp ý đầy đủ, nhưng có trường hợp không đúng hạn đúng hạn</i>	1		
	<i>Không thực hiện</i>	0		
<b>2</b>	<b>Trợ giúp viên pháp lý hoàn thành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng năm 2020 theo Công văn số 5207/BTP-TGPL ngày 31/12/2019 trong đó:</b>	<b>4</b>		
	100% số trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu tham gia tố tụng trong đó có từ 50% tổng số trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm đạt chỉ tiêu từ khá trở lên	4		
	<i>100% số trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu tham gia tố tụng trong đó có dưới 50% tổng số trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm đạt chỉ tiêu từ khá trở lên</i>	3		
	<i>70% số trợ giúp viên pháp lý trở lên đạt chỉ tiêu tham gia tố tụng</i>	2		

	<i>50% đến dưới 70% số trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu tham gia tổ tụng</i>	<i>1</i>		
	<i>Dưới 50% số trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu tham gia tổ tụng</i>	<i>0</i>		
<b>3</b>	<b>Nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý</b>	<b>2</b>		
<b>3.1</b>	<b><i>Khiếu nại về vụ việc trợ giúp pháp lý từ người được trợ giúp pháp lý.</i></b>	<b><i>1</i></b>		
	Không có khiếu nại về vụ việc trợ giúp pháp lý từ người được trợ giúp pháp lý hoặc có khiếu nại nhưng khiếu nại không đúng theo quy định Luật TGPL năm 2017	1		
	<i>Có khiếu nại về vụ việc trợ giúp pháp lý từ người được trợ giúp pháp lý</i>	<i>0</i>		
<b>3.2</b>	<b><i>Đánh giá và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BTP.</i></b>	<b><i>1</i></b>		
	Thực hiện đánh giá và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BTP.	1		
	<i>Không thực hiện đánh giá và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định tại Thông tư số 12/2018/TT-BTP.</i>	<i>0</i>		
<b>4</b>	<b>Thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng</b>	<b>3</b>		
<b>4.1</b>	<b><i>Thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao</i></b>	<b><i>1.5</i></b>		
	Xây dựng Kế hoạch, triển khai Kế hoạch thực hiện Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hoặc lồng ghép nội dung này trong quá trình ban hành, triển khai Kế hoạch phối hợp liên ngành ở địa phương năm 2020; xây dựng Kế hoạch phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng và thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng tại cấp huyện; ban hành văn bản chỉ đạo các thành viên của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng ở địa phương thực hiện các nhiệm vụ trong Thông tư liên tịch số 10, đặc biệt nội dung thuộc trách nhiệm của các ngành thành viên.	1.5		

	<i>Không thực hiện các nội dung trên</i>	0		
4.2	<b>Báo cáo, thống kê theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao.</b>	1.5		
	Có báo cáo, thống kê theo quy định	1.5		
	<i>Không có báo cáo, thống kê theo quy định</i>	0		
5	<b>Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động trợ giúp pháp lý</b>	3		
5.1	<b>Sử dụng Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý để tổng hợp số liệu, thống kê phục vụ công tác báo cáo, thống kê theo quy định.</b>	2		
	Có sử dụng	2		
	<i>Không sử dụng</i>	0		
5.2	<b>Đăng tải danh sách tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý trên địa bàn và cập nhật danh sách khi có sự thay đổi theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý</b>	1		
	Thực hiện	1		
	<i>Không thực hiện</i>	0		
6	<b>Thực hiện báo cáo theo đúng quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý ở Trung ương.</b>	1		
V	<b>CÔNG TÁC HỘ TỊCH, QUỐC TỊCH, CHỨNG THỰC</b>	15		
1	<b>Lĩnh vực hộ tịch</b>	6.5		
1.1	<b>Thực hiện nhiệm vụ quản lý trong lĩnh vực hộ tịch tại địa phương</b>	5.5		
a	Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; thực hiện quán triệt các quy định mới tại Nghị định quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến và Thông tư thay thế Thông tư số 15/2015/TT-BTP sau khi được ban hành	1		
b	Đảm bảo 100% công chức làm công tác hộ tịch của địa phương đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật hộ tịch	1		

	<i>Từ 90% đến dưới 100% công chức làm công tác hộ tịch của địa phương đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật hộ tịch, trong đó số công chức không đáp ứng tiêu chuẩn là do mới được điều động, tuyển dụng trong năm 2019, 2020.</i>	0.75		
	<i>Dưới 90% công chức làm công tác hộ tịch của địa phương đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật hộ tịch</i>	0		
c	Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký hộ tịch, tháo gỡ khó khăn vướng mắc từ cơ sở	1		
d	Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra việc đăng ký, quản lý hộ tịch theo đúng chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước	1		
đ	Không có sai phạm, vi phạm pháp luật trong việc thực hiện đăng ký hộ tịch tại các cơ quan đăng ký hộ tịch	1.5		
	<i>Không có sai phạm ở mức độ nghiêm trọng hoặc xảy ra ở nhiều địa bàn theo Kết luận kiểm tra, thanh tra</i>	0.5		
	<i>Không có khiếu nại, tố cáo (có cơ sở) về việc đăng ký hộ tịch trái quy định</i>	0.5		
	<i>Không có phản ánh, kiến nghị của báo chí, công dân (có cơ sở) về thái độ tiếp công dân không đúng mực, có biểu hiện sách nhiễu, phiền hà, không giải thích, hướng dẫn cụ thể cho người dân</i>	0.5		
1.2	<b>Chủ động xử lý thông tin báo chí, phối hợp thực hiện công tác báo cáo kịp thời, đúng thời hạn theo yêu cầu</b>	<b>1</b>		
	Chủ động xử lý thông tin báo chí (nếu có), phối hợp thực hiện công tác báo cáo kịp thời, đúng thời hạn theo yêu cầu	1		
	<i>Có kiểm tra, xử lý nhưng không đúng thời hạn</i>	0.75		
	<i>Đề đơn đốc nhiều lần mới kiểm tra, xử lý</i>	0.5		
	<i>Không kiểm tra, xử lý, báo cáo theo yêu cầu</i>	0		
2.	<b>Lĩnh vực quốc tịch</b>	<b>3</b>		
2.1	<b>Tiếp nhận đúng thẩm quyền và tham mưu giải quyết đúng trình tự, thủ tục xin nhập, xin thôi, xin trở lại quốc tịch Việt Nam; xin cấp Giấy xác nhận có</b>	<b>1</b>		

	<b>quốc tịch Việt Nam, xin cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam (đảm bảo tiếp nhận đầy đủ hồ sơ, thời hạn giải quyết)</b>			
	<i>Giải quyết không đúng trình tự, thủ tục, quá thời hạn giải quyết; Hồ sơ xin nhập/thôi/trở lại quốc tịch Việt Nam gửi đến Bộ Tư pháp, hồ sơ đề nghị tra cứu quốc tịch Việt Nam gửi đến Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực không đầy đủ theo quy định, Bộ/Cục phải có văn bản yêu cầu bổ sung hoặc trả lại hồ sơ</i>			
	<i>Có từ 02-03 hồ sơ</i>	0.75		
	<i>Có từ 04-05 hồ sơ</i>	0.5		
	<i>Từ 06 hồ sơ trở lên</i>	0		
<b>2.2</b>	<b>Không để xảy ra tình trạng khiếu nại, tố cáo (có cơ sở) của người dân liên quan đến vấn đề quốc tịch trong phạm vi quản lý</b>	<b>1</b>		
	<i>Để xảy ra 01 vụ việc</i>	0.5		
	<i>Để xảy ra từ 02 vụ việc trở lên</i>	0		
<b>2.3</b>	<b>Chậm trễ đặc thù trong lĩnh vực quốc tịch</b>	<b>1</b>		
a	Áp dụng đối với các tỉnh tham gia thực hiện Tiêu Đề án 2 (An Giang, Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, Kiên Giang, Bình Phước, Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Cà Mau, Đồng Nai, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bình Dương)	1		
	Phối hợp Công an tỉnh triển khai có hiệu quả Tiêu Đề án 2 “Giải quyết các vấn đề về quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước” trong việc cấp Thẻ thường trú cho những người đủ điều kiện và kịp thời đăng ký khai sinh cho trẻ em là con của người dân di cư tự do về Việt Nam; Hoàn thiện việc lập hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam cho những người đã được cấp Thẻ thường trú và đủ điều kiện xin nhập quốc tịch Việt Nam theo quy định của Luật quốc tịch Việt Nam và hướng dẫn của Bộ Tư pháp; Tổ chức tổng kết việc thực hiện Tiêu Đề án 2	1		
	<i>Chậm trễ triển khai thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đảm bảo chất lượng một trong những nhiệm vụ nêu trên.</i>	0.5		

	<i>Không triển khai thực hiện một trong những nhiệm vụ nêu trên</i>	0		
b	Áp dụng đối với các tỉnh không tham gia thực hiện Tiêu Đề án 2	1		
	Chủ động nghiên cứu văn bản pháp luật quốc tịch để giải quyết kịp thời các yêu cầu về quốc tịch	1		
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực chứng thực</b>	<b>5.5</b>		
<b>3.1</b>	<b><i>Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực chứng thực tại địa phương</i></b>	<b>4.5</b>		
a	Thực hiện triển khai các quy định của Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/03/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.	1.0		
b	Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực, tháo gỡ khó khăn vướng mắc từ cơ sở, không để tình trạng đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ vượt cấp	1.0		
c	Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác chứng thực tại địa phương	1.0		
d	Không có sai phạm, vi phạm pháp luật trong thực hiện chứng thực tại địa phương	1.5		
	<i>Không có cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong thực hiện chứng thực (có kết luận kiểm tra, thanh tra về sai phạm)</i>	0.5		
	<i>Không có khiếu nại, tố cáo (có cơ sở) về việc chứng thực trái quy định</i>	0.5		
	<i>Không có phản ánh, kiến nghị của báo chí, công dân (có cơ sở) về thái độ tiếp công dân không đúng mực, biểu hiện sách nhiễu, phiền hà</i>	0.5		
<b>3.2</b>	<b><i>Xử lý thông tin báo chí, phối hợp thực hiện công tác báo cáo</i></b>	<b>1</b>		
	Chủ động xử lý thông tin báo chí (nếu có), phối hợp thực hiện công tác báo cáo kịp thời, đúng thời hạn theo yêu cầu	1		
	<i>Có kiểm tra, xử lý nhưng không đúng thời hạn</i>	0.75		
	<i>Đề đơn đốc nhiều lần mới kiểm tra, xử lý</i>	0.5		

	<i>Không kiểm tra, xử lý, báo cáo theo yêu cầu</i>	0		
<b>VI</b>	<b>CÔNG TÁC BỒ TRỢ TƯ PHÁP</b>	<b>20</b>		
<b>1</b>	<b>Lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật</b>	<b>5</b>		
a	Thực hiện đầy đủ và đảm bảo chất lượng, đúng quy định về quy trình tiếp nhận, kiểm tra và chuyển hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư theo Điều 17 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư, Nghị định số 137/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Bộ Tư pháp	1		
b	Thực hiện đầy đủ quy định về đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân tại địa phương và có văn bản thông báo Bộ Tư pháp về việc đăng ký hoạt động	0.5		
c	Có Kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra về tổ chức và hoạt động luật sư để bảo đảm hoạt động của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh, thành phố theo đúng quy định của pháp luật; có văn bản báo cáo kết quả cụ thể hoặc Kết luận kiểm tra gửi Bộ Tư pháp.	1		
d	Giải quyết 100% các khiếu nại, tố cáo (nếu có) hoặc không phát sinh khiếu nại, tố cáo về tổ chức, hoạt động của Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư tại địa phương	0.5		
đ	Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư, trong đó quan tâm, hỗ trợ Đoàn luật sư trong việc phát triển công tác đảng (thành lập/củng cố tổ chức đảng của Đoàn luật sư, phát triển đảng viên là luật sư)	0.5		
e	Tiến hành đánh giá tổng kết việc thực hiện chiến lược phát triển nghề luật sư, Đề án trong lĩnh vực luật sư và có báo cáo kết quả gửi Bộ Tư pháp đúng thời hạn và có chất lượng	0.5		
g	Thực hiện giải pháp khác để quản lý hiệu quả hoạt động luật sư tại địa phương và có giải pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư tại địa phương; Tham mưu cho UBND cấp tỉnh, hỗ trợ Đoàn luật sư xây dựng Đề án tổ chức Đại hội luật sư của Đoàn bảo đảm tổ chức Đại hội nhiệm kỳ thành công và đúng thời hạn nhiệm kỳ 05 năm (đối với các địa phương chưa tổ chức Đại hội)	0.5		



h	Tham mưu giúp UBND cấp tỉnh, thực hiện có hiệu quả Nghị định số 77/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tư vấn pháp luật, trong đó, tập trung xây dựng chính sách, triển khai biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật tại địa phương và thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền	0.5		
<b>2</b>	<b>Lĩnh vực công chứng, thừa phát lại</b>	<b>6</b>		
a	Đăng ký tập sự, quản lý tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên và người tập sự hành nghề công chứng tại địa phương; tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ và đề nghị Bộ Tư pháp cho tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	1.0		
b	Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ và đề nghị Bộ Tư pháp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên	0.5		
c	Đăng ký hoạt động và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động cho Văn phòng công chứng; đăng ký hành nghề, cấp, cấp lại Thẻ cho công chứng viên tại địa phương	0.5		
d	Hướng dẫn về tổ chức, hoạt động công chứng tại địa phương theo thẩm quyền; thực hiện kiểm tra về tổ chức và hoạt động công chứng tại địa phương	1.0		
đ	Phối hợp với Hội công chứng viên tại địa phương trong công tác quản lý nhà nước về công chứng	0.5		
e	Thực hiện việc tổng kết 05 năm thi hành Luật công chứng năm 2014 theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp	0.5		
g	Tham mưu UBND cấp tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 08/2020/NĐ-CP và việc phát triển Văn phòng Thừa phát lại ở địa phương phù hợp với tiêu chí được quy định trong Nghị định số 08/2020/NĐ-CP	1.0		
i	Tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ và đề nghị Bộ Tư pháp bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên; cập nhật, công bố danh sách Thừa phát lại, danh sách Văn phòng Thừa phát lại trên cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp	0.5		
k	Kiểm tra tổ chức và hoạt động Thừa phát lại	0.5		
<b>3</b>	<b>Lĩnh vực đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên, hòa giải thương mại</b>	<b>5</b>		
a	Lập danh sách doanh nghiệp, Chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản mới được cấp Giấy đăng ký hoạt động hoặc có sự thay đổi thông tin và gửi về Bộ	1		

	Tư pháp để cập nhật, công bố theo hướng dẫn tại Công văn số 2393/BTP-BTTP ngày 28/6/2019 của Bộ Tư pháp			
b	Tăng cường công tác kiểm tra về tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản, Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại (nếu có) trên địa bàn, có biện pháp kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm pháp luật về đấu giá tài sản, Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại (nếu có)	1		
c	Giúp Ủy ban nhân dân thực hiện có hiệu quả việc quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực đấu giá tài sản, Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại (nếu có)	1		
d	Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư pháp về hoạt động đấu giá tài sản, Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, trọng tài, hòa giải thương mại (nếu có) tại địa phương	0.5		
đ	Công bố, cập nhật danh sách đội ngũ đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và gửi cho Bộ Tư pháp	0.5		
e	Công bố, cập nhật danh sách quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản và gửi danh sách Quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản cho Bộ Tư pháp công bố (nếu có)	0.5		
g	Công bố, cập nhật danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc, danh sách tổ chức hòa giải thương mại, Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại địa phương (nếu có); đề xuất giải pháp phát triển hoạt động hòa giải thương mại, trọng tài tại địa phương.	0.5		
<b>4</b>	<b>Lĩnh vực giám định tư pháp</b>	<b>3</b>		
a	Triển khai có hiệu quả Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 28/2/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp và các văn bản khác về GDTP	1		
b	Rà soát, lập, đăng tải danh sách tổ chức, người giám định tư pháp trên Cổng	1		

	Thông tin điện tử UBND cấp tỉnh & gửi Bộ Tư pháp; Báo cáo về tổ chức và hoạt động giám định tư pháp tại địa phương			
c	Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp lý và nghiệp vụ giám định tư pháp và củng cố tổ chức giám định tư pháp; tham gia ý kiến đối với công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp	1		
5	<b>Phối hợp với Bộ Tư pháp trong việc thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tại địa phương</b>	1		
VII	<b>CÔNG TÁC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VÀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT</b>	15		
1	<b>Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính</b>	7.5		
1.1	<b><i>Kiểm tra về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính hoặc trong từng lĩnh vực trọng tâm</i></b>	1.5		
	Tổ chức kiểm tra về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính hoặc trong từng lĩnh vực trọng tâm	1.5		
	<i>Không tổ chức kiểm tra</i>	0		
1.2	<b><i>Tham mưu xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc góp ý văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu của Bộ Tư pháp</i></b>	1.5		
	Tham mưu xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc góp ý văn bản quy phạm pháp luật đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ Tư pháp	1.5		
	<i>Tham mưu xử lý thông tin tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc góp ý văn bản quy phạm pháp luật không đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ Tư pháp</i>	1		
	<i>Không thực hiện khi có yêu cầu</i>	0		
1.3	<b><i>Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính</i></b>	2		
	Tổ chức phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính	2		

	<i>Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về xử lý vi phạm hành chính</i>	<i>1</i>		
	<i>Hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính</i>	<i>1</i>		
	<i>Không thực hiện phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính</i>	<i>0</i>		
<b>1.4</b>	<b><i>Tham mưu UBND cấp tỉnh thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2019</i></b>	<b><i>1.5</i></b>		
	<i>Ban hành báo cáo kịp thời và có số liệu đầy đủ, chính xác theo quy định (trước ngày 20/01/2020)</i>	<i>1.5</i>		
	<i>Ban hành báo cáo không kịp thời hoặc số liệu không đầy đủ, không chính xác theo quy định (từ ngày 20/01/2020 trở đi)</i>	<i>0.5</i>		
	<i>Không ban hành báo cáo</i>	<i>0</i>		
<b>1.5</b>	<b><i>Tham mưu UBND cấp tỉnh thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 06 tháng năm 2020</i></b>	<b><i>1</i></b>		
	<i>Ban hành báo cáo kịp thời và có số liệu đầy đủ, chính xác theo quy định (trước ngày 20/7/2020)</i>	<i>1</i>		
	<i>Ban hành báo cáo không kịp thời và có số liệu đầy đủ, chính xác theo quy định (từ ngày 20/7/2020 trở đi)</i>	<i>0.5</i>		
	<i>Không ban hành báo cáo</i>	<i>0</i>		
<b>2</b>	<b><i>Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật</i></b>	<b><i>7.5</i></b>		
<b>2.1</b>	<b><i>Tham mưu cho UBND cấp tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2020</i></b>	<b><i>1.5</i></b>		
	<i>Ban hành Kế hoạch trước ngày 01/02/2020</i>	<i>1.5</i>		
	<i>Ban hành Kế hoạch từ ngày 01/02/2020 đến trước ngày 01/4/2020</i>	<i>1</i>		
	<i>Ban hành Kế hoạch từ ngày 01/4/2020 trở đi</i>	<i>0.5</i>		
	<i>Không ban hành Kế hoạch</i>	<i>0</i>		
<b>2.2</b>	<b><i>Kiểm tra tình hình theo dõi thi hành pháp luật</i></b>	<b><i>2</i></b>		
	<i>Tổ chức kiểm tra</i>	<i>2</i>		
	<i>Không tổ chức kiểm tra</i>	<i>0</i>		

2.3	<i>Thu thập và xử lý thông tin về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền</i>	2		
	Thu thập và xử lý thông tin về theo dõi tình hình thi hành pháp luật	1		
	Ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền	1		
	<i>Không thu thập và xử lý thông tin về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; không ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền</i>	0		
2.4	<i>Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật</i>	2		
	<i>Tổ chức phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ</i>	2		
	<i>Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật</i>	1		
	<i>Hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ</i>	1		
	<i>Không phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ</i>	0		
<b>VIII</b>	<b>ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>	<b>10</b>		
1	<b>Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tư pháp năm 2020</b>	2		
	Ban hành chậm nhất là ngày 31 tháng 01 năm 2020	2		
	<i>Ban hành sau ngày 31 tháng 01 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2020</i>	1		
	<i>Ban hành sau ngày 31 tháng 3 năm 2020 hoặc không ban hành</i>	0		
2	<b>Cập nhật, rà soát văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định 52/2015/NĐ-CP (Đảm bảo Cơ sở dữ liệu đã được tích hợp trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của Sở)</b>	5		
2.1	<i>Áp dụng chữ ký số để xác thực các văn bản trên CSDL</i>	1		
	Áp dụng chữ ký số để xác thực tất cả các văn bản trên CSDL	1		

	<i>Có áp dụng chữ ký số đối với văn bản trên CSDL nhưng chưa đầy đủ</i>	0.5		
	<i>Không áp dụng chữ ký số đối với tất cả văn bản trên CSDL</i>	0		
<b>2.2</b>	<b><i>Cập nhật văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định 52/2015/NĐ-CP</i></b>	<b>2</b>		
a	Cập nhật đảm bảo chính xác, đầy đủ các trường thông tin theo quy định tại Điều 3 và Điều 14 Nghị định 52/2015/NĐ-CP	1		
	<i>Có cập nhật văn bản nhưng không đảm bảo đầy đủ các trường thông tin theo quy định tại Điều 3 và Điều 14 Nghị định 52/2015/NĐ-CP</i>	0.5		
b	Cập nhật đảm bảo đúng thời hạn cập nhật theo quy định tại Điều 17 Nghị định 52/2015/NĐ-CP	1		
	<i>Có cập nhật văn bản nhưng không đảm bảo thời hạn quy định tại Điều 17 Nghị định 52/2015/NĐ-CP</i>	0.5		
<b>2.3</b>	<b><i>Rà soát, bổ sung văn bản còn thiếu và hiệu lực văn bản QPPL lên CSDL quốc gia về pháp luật</i></b>	<b>2</b>		
a	Rà soát, cập nhật bổ sung đầy đủ văn bản và hiệu lực toàn bộ các văn bản QPPL được ban hành trong giai đoạn 2019 - 2020	1		
	<i>Rà soát, cập nhật bổ sung văn bản và hiệu lực các văn bản QPPL được ban hành trong giai đoạn 2019-2020 nhưng chưa đầy đủ</i>	0.5		
b	Rà soát, cập nhật bổ sung đầy đủ văn bản và hiệu lực toàn bộ các văn bản QPPL được ban hành trong giai đoạn 2014 - 2018	1		
	<i>Rà soát, cập nhật bổ sung văn bản và hiệu lực các văn bản QPPL được ban hành trong giai đoạn 2014-2018 nhưng chưa đầy đủ</i>	0.5		
	<i>Không rà soát, cập nhật bổ sung văn bản và hiệu lực văn bản QPPL trên CSDL quốc gia về pháp luật</i>	0		
<b>3</b>	<b>Về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực Hỗ trợ tư pháp</b>	<b>3</b>		
<b>3.1</b>	<b><i>Triển khai Phần mềm quản lý thông tin Đấu giá tài sản</i></b>	<b>2</b>		
a	Cập nhật đầy đủ tất cả số lượng Tổ chức đấu giá, số lượng Đấu giá viên đang hoạt động trên địa bàn lên Phần mềm	1		

	<i>Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ số lượng Tổ chức đấu giá, số lượng Đấu giá viên đang hoạt động trên địa bàn lên Phần mềm</i>	0		
b	Có từ 50% trở lên số Tổ chức đấu giá đang hoạt động trên địa bàn đã tham gia sử dụng phần mềm	1		
	<i>Có dưới 50% số Tổ chức đấu giá đang hoạt động trên địa bàn đã tham gia sử dụng phần mềm</i>	0		
<b>3.2</b>	<b><i>Phần mềm Quản lý tổ chức hành nghề công chứng</i></b>	<b>1</b>		
	Cập nhật đầy đủ số công chứng viên đang hành nghề công chứng	1		
	<i>Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ</i>	0		
<b>IX</b>	<b>NHÓM CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN KHÁC</b>	<b>30</b>		
<b>1</b>	<b>Công tác bồi thường nhà nước</b>	<b>5</b>		
<b>1.1</b>	<b><i>Tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện công tác bồi thường nhà nước</i></b>	<b>0.5</b>		
	Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép vào kế hoạch công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền bảo đảm đầy đủ, đúng nội dung theo quy định của Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành	0.5		
	<i>Không tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước</i>	0		
<b>1.2</b>	<b><i>Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước</i></b>	<b>1</b>		
	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước	1		
	<i>Không tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trách nhiệm bồi thường nhà nước</i>	0		
<b>1.3</b>	<b><i>Công tác hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước tại địa phương; hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường</i></b>	<b>1</b>		
	Chủ động, kịp thời hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước; hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi	1		

	thường trong phạm vi địa phương mình quản lý khi có yêu cầu của người bị thiệt hại			
	<i>Không thực hiện công tác hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước; hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường</i>	0		
<b>1.4</b>	<b><i>Thực hiện công tác kiểm tra (định kỳ, đột xuất), thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi địa phương quản lý</i></b>	<b>1</b>		
	Thực hiện đầy đủ việc kiểm tra (định kỳ, đột xuất) công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý hoặc lồng ghép kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động kiểm tra công tác tư pháp và công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước	1		
	<i>Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc kiểm tra (định kỳ, đột xuất) công tác bồi thường nhà nước và công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước</i>	0		
<b>1.5</b>	<b><i>Tham gia giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước; Công tác theo dõi, đôn đốc việc giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật</i></b>	<b>1</b>		
	Tham gia đầy đủ việc giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước; Thực hiện việc theo dõi, đôn đốc việc giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả đúng quy định của pháp luật	1		
	<i>Tham gia không đầy đủ việc giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật về bồi thường nhà nước; Thực hiện việc theo dõi, đôn đốc việc giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả không đúng quy định của pháp luật hoặc không thực hiện các nội dung trên</i>	0		
<b>1.6</b>	<b><i>Công tác phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương thực hiện công tác bồi thường nhà nước</i></b>	<b>0.5</b>		
	Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương thực hiện công tác bồi thường nhà nước	0.5		
	<i>Không thực hiện việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa</i>	0		



	<i>phương thực hiện công tác bồi thường nhà nước</i>			
<b>2</b>	<b>Công tác Lý lịch tư pháp</b>	<b>10</b>		
<b>2.1</b>	<b><i>Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về Lý lịch tư pháp tại địa phương</i></b>	<b>1.5</b>		
a	Bảo đảm các văn bản và ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp được triển khai đúng thời hạn	1		
b	Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Lý lịch tư pháp tại địa phương	0.5		
<b>2.2</b>	<b><i>Thực hiện nhiệm vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp</i></b>	<b>3</b>		
a	Bảo đảm thực hiện đúng trình tự, thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp	0.5		
b	Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp Phiếu Lý lịch tư pháp	0.5		
c	Bảo đảm thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp	2		
	Bảo đảm từ 95% Phiếu lý lịch tư pháp trở lên được cấp đúng thời hạn	2		
	<i>Bảo đảm từ 90% đến dưới 95% Phiếu lý lịch tư pháp được cấp đúng thời hạn</i>	1.5		
	<i>Bảo đảm từ 85% đến dưới 90% Phiếu lý lịch tư pháp được cấp đúng thời hạn</i>	1		
	<i>Bảo đảm từ 80% đến dưới 85% Phiếu lý lịch tư pháp được cấp đúng thời hạn</i>	0.5		
	<i>Bảo đảm từ 60% đến dưới 80% Phiếu lý lịch tư pháp được cấp đúng thời hạn</i>	0.25		
	<i>Dưới 60% Phiếu lý lịch tư pháp được cấp đúng thời hạn</i>	0		
<b>2.3</b>	<b><i>Thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại địa phương theo quy định của pháp luật</i></b>	<b>3.5</b>		
a	Thực hiện tốt việc vào sổ tiếp nhận thông tin do các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp	1		
	Thực hiện việc tiếp nhận từ 80% trở lên thông tin do các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp	1		
	<i>Thực hiện việc tiếp nhận từ 50% đến dưới 80% thông tin do các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp</i>	0.5		
	<i>Thực hiện việc tiếp nhận dưới 50% thông tin do các cơ quan, tổ chức có liên quan và Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia cung cấp</i>	0.25		

b	Thực hiện tốt việc lập lý lịch tư pháp và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung vào phần mềm quản lý lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp (về mặt số lượng)	1		
	Thực hiện từ 80% trở lên việc lập lý lịch tư pháp và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung vào Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp	1		
	<i>Thực hiện từ 50% đến dưới 80% việc lập lý lịch tư pháp và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung vào Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp</i>	0.5		
	<i>Thực hiện dưới 50% việc lập lý lịch tư pháp và cập nhật thông tin lý lịch tư pháp bổ sung vào Phần mềm quản lý lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp</i>	0.25		
c	Thực hiện cung cấp bản lý lịch tư pháp và thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đúng thời hạn quy định	1		
	Thực hiện cung cấp từ 80% trở lên bản lý lịch tư pháp lập được cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia đúng thời hạn quy định	0.5		
	<i>Thực hiện cung cấp từ 50% đến dưới 80% bản lý lịch tư pháp lập được cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia</i>	0.25		
	<i>Thực hiện cung cấp dưới 50% bản lý lịch tư pháp lập được cho Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia</i>	0		
	Thực hiện việc cung cấp từ 80% trở lên thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cập nhật được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia đúng thời hạn quy định	0.5		
	<i>Thực hiện cung cấp từ 50% đến dưới 80% thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cập nhật được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia</i>	0.25		
	<i>Thực hiện cung cấp dưới 50% thông tin lý lịch tư pháp bổ sung cập nhật được cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia</i>	0		
d	Thực hiện đúng quy định, thời hạn trong việc phối hợp rà soát thông tin lý lịch tư pháp	0.5		
	Trả lời đúng quy định, thời hạn đối với công văn rà soát thông tin lý lịch tư pháp của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia	0.5		
	<i>Trả lời không đúng quy định, thời hạn đối với công văn rà soát thông tin lý lịch tư pháp của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia</i>	0.25		
<b>2.4</b>	<b>Đảm bảo chất lượng lập lý lịch tư pháp đúng quy định</b>	<b>2</b>		

	Tỷ lệ bản Lý lịch tư pháp lập có sai sót đề nghị Sở Tư pháp kiểm tra lại dưới 0.5%	2		
	<i>Tỷ lệ bản Lý lịch tư pháp lập có sai sót đề nghị Sở Tư pháp kiểm tra lại từ 0.5% đến dưới 2%</i>	1.75		
	<i>Tỷ lệ bản Lý lịch tư pháp lập có sai sót đề nghị Sở Tư pháp kiểm tra lại từ 2% đến dưới 5%</i>	1.5		
	<i>Tỷ lệ bản Lý lịch tư pháp lập có sai sót đề nghị Sở Tư pháp kiểm tra lại từ 5% đến dưới 10%</i>	1		
	<i>Tỷ lệ bản Lý lịch tư pháp lập có sai sót đề nghị Sở Tư pháp kiểm tra lại từ 10% đến dưới 15%</i>	0.5		
	<i>Tỷ lệ bản Lý lịch tư pháp lập có sai sót đề nghị Sở Tư pháp kiểm tra lại trên 15%</i>	0.25		
<b>3</b>	<b>Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng</b>	<b>10</b>		
<b>3.1</b>	<b><i>Xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm đúng thời hạn</i></b>	<b>1</b>		
<b>3.2</b>	<b><i>Triển khai thực hiện đầy đủ các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch</i></b>	<b>3</b>		
a	Triển khai thực hiện thanh tra hành chính	1		
b	Triển khai thực hiện thanh tra chuyên ngành	1		
c	Thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra	1		
<b>3.3</b>	<b><i>Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh</i></b>	<b>3</b>		
a	Tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp dân	1		
b	Tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định của pháp luật	1		
c	Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh thuộc thẩm quyền, các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, các vụ việc tồn đọng được cơ quan thẩm quyền giao	1		
<b>3.4</b>	<b><i>Công tác phòng, chống tham nhũng</i></b>	<b>1.5</b>		
a	Chấp hành nghiêm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định	0.5		

b	Công khai, minh bạch trong hoạt động của Sở Tư pháp	1		
3.5	<i>Không có vi phạm được nêu trong nội dung Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Tư pháp liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp, đơn vị thuộc Sở</i>	1.5		
4	<b>Công tác nuôi con nuôi</b>	5		
4.1	<b>Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại địa phương</b>	1.5		
a	Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi, tháo gỡ khó khăn vướng mắc ở cấp cơ sở	0.5		
	Chủ động, kịp thời hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc ở cấp cơ sở trong quá trình triển khai các văn bản Quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi	0.5		
	<i>Có hướng dẫn nghiệp vụ nhưng không kịp thời, kéo dài thời gian hướng dẫn (có lý do chính đáng)</i>	0.25		
	<i>Không thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ</i>	0		
b	Triển khai hướng dẫn thực hiện Bộ danh mục giấy tờ, tài liệu hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước	1		Bộ danh mục giấy tờ, tài liệu hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước ban hành kèm theo Công văn số 22/CCN-PL&QLCNTN ngày 17/01/2020 của Cục Con nuôi gửi STP các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương
	Có triển khai hướng dẫn thực hiện Bộ danh mục giấy tờ, tài liệu hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước	1		
	<i>Không triển khai hướng dẫn thực hiện Bộ danh mục giấy tờ, tài liệu hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi trong nước</i>	0		
4.2	<b>Tham gia xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản, đề án về nuôi con nuôi</b>	2		

a	Tham gia xây dựng các văn bản, đề án trong lĩnh vực nuôi con nuôi (nếu có)	0.5		
	<i>Có tham gia góp ý trong quá trình xây dựng các văn bản, đề án trong lĩnh vực nuôi con nuôi</i>	0.5		
	<i>Không tham gia góp ý trong quá trình xây dựng các văn bản, đề án trong lĩnh vực nuôi con nuôi</i>	0		
b	Tham gia các hội nghị, hội thảo do Bộ Tư pháp tổ chức liên quan đến công tác giải quyết việc nuôi con nuôi	0.5		
	<i>Tham gia đầy đủ các hội nghị, hội thảo do Bộ Tư pháp tổ chức</i>	0.5		
	<i>Không tham gia các hội nghị, hội thảo do Bộ Tư pháp tổ chức</i>	0		
c	Đôn đốc UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi	0.5		
	<i>Có thực hiện việc đôn đốc UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi</i>	0.5		
	<i>Không thực hiện đôn đốc việc UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi</i>	0		
d	Chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của các văn bản QPPL về nuôi con nuôi, đặc biệt là Nghị định số 24/2019/NĐ-CP tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức của người dân về pháp luật nuôi con nuôi	0.5		
	<i>Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật nuôi con nuôi tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức của người dân về pháp luật nuôi con nuôi</i>	0.5		
	<i>Không tổ chức tuyên truyền quy định pháp luật nuôi con nuôi tại địa phương nhằm nâng cao nhận thức của người dân về pháp luật nuôi con nuôi</i>	0		
<b>4.3</b>	<b><i>Thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế</i></b>	<b>1.5</b>		
a	Giải quyết các việc về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND cấp tỉnh	0,5		

	<i>Giải quyết các việc nuôi con nuôi theo thẩm quyền và chỉ đạo của UBND cấp tỉnh đảm bảo chất lượng và thời hạn theo quy định của pháp luật</i>	0.5		
	<i>Giải quyết các việc nuôi con nuôi không đúng quy định pháp luật; Không giải quyết việc nuôi con nuôi</i>	0		
<b>b</b>	Sở Tư pháp chủ động tham mưu cho UBND tỉnh, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc rà soát các cơ sở nuôi dưỡng, đôn đốc cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ của trẻ em cần tìm gia đình thay thế để thực hiện các thủ tục tìm gia đình cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật	1		
	Có báo cáo kết quả rà soát các cơ sở nuôi dưỡng (số cơ sở nuôi dưỡng và số trẻ em đang được nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội) trên địa bàn địa phương.	0.5		
	<i>Không có báo cáo kết quả rà soát các cơ sở nuôi dưỡng (số cơ sở nuôi dưỡng và số trẻ em đang được nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội) trên địa bàn địa phương.</i>	0		
	Có lập hồ sơ của trẻ em để thực hiện các thủ tục tìm gia đình thay thế cho trẻ	0.5		
	<i>Không có lập hồ sơ của trẻ em để thực hiện các thủ tục tìm gia đình thay thế cho trẻ</i>	0		
<b>B</b>	<b>THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC</b>	<b>50</b>		
<b>I</b>	<b>THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BÁO CÁO</b>	<b>20</b>		
<b>1</b>	<b>Chế độ báo cáo công tác định kỳ (Báo cáo sơ kết và báo cáo tổng kết)</b>	<b>10</b>		
<b>1.1</b>	<b>Báo cáo đúng thời hạn quy định</b>	<b>2</b>		
	<i>Gửi chậm từ 01-02 ngày</i>	<i>1.5</i>		
	<i>Gửi chậm từ 03-05 ngày</i>	<i>1</i>		
	<i>Gửi chậm từ 06-10 ngày</i>	<i>0.5</i>		
	<i>Gửi chậm trên 10 ngày</i>	<i>0</i>		
<b>1.2</b>	<b>Báo cáo đúng thẩm quyền theo Công văn hướng dẫn của Bộ Tư pháp</b>	<b>1</b>		
	Báo cáo của UBND hoặc Sở Tư pháp (có kèm văn bản ủy quyền của Chủ tịch UBND)	1		

	<i>Báo cáo của Sở Tư pháp (không được ủy quyền của Chủ tịch UBND)</i>	0		
1.3	<b><i>Báo cáo đúng kết cấu, chất lượng đảm bảo đầy đủ các nội dung của các mặt công tác tư pháp theo Công văn hướng dẫn của Bộ Tư pháp bao gồm: kết quả; nhận xét, đánh giá (ưu điểm, tồn tại, hạn chế); phương hướng; giải pháp; nhiệm vụ trọng tâm của từng mặt công tác</i></b>	7		7 - (1 x số nội dung thiếu hoặc lĩnh vực báo cáo thiếu)
2	<b>Chế độ báo cáo thống kê theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp</b>	10		
2.1	<b><i>Thời gian chấp hành chế độ báo cáo thống kê</i></b>	1		
	Gửi báo cáo đúng hạn	1		
	<i>Chậm từ 1-3 ngày</i>	0.75		
	<i>Chậm từ 4-6 ngày</i>	0.5		
	<i>Chậm từ 7-9 ngày</i>	0.25		
	<i>Chậm từ 10 ngày trở lên</i>	0		
2.2	<b><i>Đảm bảo thể thức theo quy định của Thông tư số 03/2019/TT-BTP</i></b>	0.5		
	Báo cáo lập theo đúng mẫu	0.5		
	<i>Sai mẫu từ 1 đến 4 biểu</i>	0.25		
	<i>Sai mẫu từ 5 biểu trở lên</i>	0		
2.3	<b><i>Đủ số lượng biểu và thông tin trong biểu</i></b>	1.5		
	<i>Thiếu từ 1- 4 biểu</i>	1		
	<i>Thiếu từ 5- 8 biểu</i>	0.75		
	<i>Thiếu từ 9-14 biểu</i>	0.5		
	<i>Thiếu từ 15-19 biểu</i>	0.25		
	<i>Thiếu từ 20 biểu trở lên</i>	0		
2.4	<b><i>Chất lượng</i></b>	5		
a	Tính đúng	2		
*	Cộng tổng đúng	0.5		
	<i>Cộng tổng sai hoặc không cộng tổng từ 1-2 biểu</i>	0.25		

	<i>Cộng tổng sai hoặc không cộng tổng từ 3 biểu trở lên</i>	0		
*	Khớp nhóm phân tổ	1		
	<i>Không khớp các nhóm phân tổ trong cùng chỉ tiêu từ 1-2 biểu</i>	0.5		
	<i>Không khớp các nhóm phân tổ trong cùng chỉ tiêu từ 3 biểu trở lên</i>	0		
*	Đúng đơn vị tính	0.5		
	<i>Sai đơn vị tính từ 1-2 biểu</i>	0.25		
	<i>Sai đơn vị tính từ 3 biểu trở lên</i>	0		
b	Số liệu hợp lý (mỗi biểu có số liệu bất hợp lý trừ 0.5 điểm - tối đa trừ đến 3/3 điểm) Bao gồm các trường hợp như: - Số liệu tăng giảm đột biến so với báo cáo cùng kỳ trước nhưng không giải thích lý do; Số liệu tăng, giảm bất thường so với mặt bằng chung trên cả nước nhưng không giải thích lý do; - Số văn bản QPPL được ban hành cao hơn nhiều so với số văn bản được thẩm định trong kỳ báo cáo nhưng không giải thích lý do; không phát hiện tổng số văn bản trái pháp luật nhưng cột thống kê chi tiết lại có số văn bản trái; số văn bản xử lý nhiều hơn số văn bản phát hiện trái pháp luật; Không thống kê số phí thu được nhưng lại có số tiền nộp thuế (ngân sách) hoặc ngược lại, có hoạt động có thu phí nhưng không có doanh thu; Có số tổ chức nhưng không có số lượng nhân sự và ngược lại; phí/lệ phí chứng thực thu được cao hoặc thấp hơn so với quy định của pháp luật, số đầu vào (thụ lý/tiếp nhận...) lớn hơn hoặc nhỏ hơn số đầu ra (kết quả giải quyết); số vụ việc kết thúc không khớp với số lượt người được trợ giúp pháp lý.	3		
<b>2.5</b>	<b><i>Ứng dụng Công nghệ thông tin</i></b>	<b>2</b>		
a	Thực hiện đầy đủ 26 biểu báo cáo bằng biểu mẫu điện tử trên phần mềm thống kê của Bộ Tư pháp kỳ báo cáo năm chính thức 2019	1		
	<i>Thực hiện từ 18 biểu đến 25 biểu</i>	0.75		
	<i>Thực hiện từ 13 biểu đến 17 biểu</i>	0.5		
	<i>Thực hiện từ 06 biểu đến 12 biểu</i>	0.25		



	<i>Thực hiện dưới 6 biểu hoặc không thực hiện</i>	0		
b	Gửi đầy đủ báo cáo qua phần mềm thống kê Ngành Tư pháp trong kỳ báo cáo 6 tháng và báo cáo năm 2020 (trường hợp Bộ không triển khai phần mềm thì gửi đầy đủ báo cáo qua hình thức văn bản điện tử đã được ký số theo quy định hoặc gửi bản chụp báo cáo giấy dưới dạng pdf có đủ họ tên người ký, chữ ký, dấu đến địa chỉ hộp thư <a href="mailto:thongketuphap@moj.gov.vn">thongketuphap@moj.gov.vn</a> )	1		
	<i>Thực hiện từ 70% đến dưới 100% số lượng biểu</i>	0.75		
	<i>Thực hiện từ 50% đến dưới 70% số lượng biểu</i>	0.5		
	<i>Thực hiện từ 25% đến dưới 50% số lượng biểu</i>	0.25		
	<i>Thực hiện dưới 25% số lượng biểu hoặc không thực hiện</i>	0		
<b>II</b>	<b>CÔNG TÁC TỔ CHỨC XÂY DỰNG NGÀNH VÀ ĐÀO TẠO CÁN BỘ</b>	<b>10</b>		
<b>1</b>	<b>VỀ VIỆC KIẾN TOÀN TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ CỦA SỞ TƯ PHÁP</b>	<b>5</b>		
<b>1.1</b>	<b><i>Kiến toàn tổ chức bộ máy các đơn vị các tổ chức tham mưu, tổng hợp, chuyên môn nghiệp vụ và sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i></b>	<b>2</b>		
a	Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp	0.5		
	<i>Không quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp</i>	0		
b	Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	0.5		
	<i>Không tham mưu, trình cấp có thẩm quyền dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân</i>	0		

	<i>huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh</i>			
c	Tham mưu thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Tư pháp có nội dung phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền	0.5		
	<i>Tham mưu thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Tư pháp có nội dung không phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i>	0		
d	Tham mưu thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở trực thuộc Sở Tư pháp có nội dung phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền	0.5		
	<i>Tham mưu thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp có nội dung không phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền</i>	0		
1.2	<b>Tham mưu thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Thông tư số 10/2019/TT-BTP ngày 30/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định tiêu chuẩn chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Thông tư số 10/2019/TT-BTP) và quy định pháp luật khác có liên quan.</b>	<b>1</b>		
	Tham mưu thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Thông tư số 10/2019/TT-BTP	1		
	<i>Không tham mưu thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Thông tư số 10/2019/TT-BTP</i>	0		
1.3	<b>Thực hiện việc bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn,</b>	<b>1</b>		

	<i> cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định của pháp luật</i>			
	Thực hiện việc bố trí, sử dụng 100% đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định của pháp luật	1		
	<i>Thực hiện việc bố trí, sử dụng dưới 100% đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp không phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định của pháp luật</i>	0		
<b>1.4</b>	<b><i>Thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức</i></b>	<b>1</b>		
a	Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định	0.5		
	<i>Không tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định</i>	0		
b	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác tư pháp, pháp luật đối với Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật	0.5		
	<i>Không tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về công tác tư pháp, pháp luật đối với Phòng Tư pháp cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, các tổ chức và cá nhân khác có liên quan theo quy định của pháp luật</i>	0		
<b>2</b>	<b>Về kiện toàn tổ chức, biên chế các Phòng Tư pháp trên địa bàn</b>	<b>2</b>		
	Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí 100% đội ngũ công chức làm việc tại các Phòng Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp	2		

	<i>Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí, sử dụng từ 90% đến dưới 100% đội ngũ công chức làm việc tại các Phòng Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp</i>	1.75		
	<i>Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí, sử dụng từ 80% đến dưới 90% đội ngũ công chức làm việc tại các Phòng Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp</i>	1.5		
	<i>Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí, sử dụng từ 70% đến dưới 80% đội ngũ công chức làm việc tại các Phòng Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp</i>	1.25		
	<i>Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí, sử dụng từ 60% đến dưới 70% đội ngũ công chức làm việc tại các Phòng Tư pháp phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp</i>	1		
<b>3</b>	<b>Về kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp – Hộ tịch trên địa bàn</b>	<b>2</b>		
	<i>Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí 100% số công chức Tư pháp – Hộ tịch làm công tác hộ tịch có trình độ từ Trung cấp Luật trở lên</i>	2		
	<i>Đối với các tỉnh bảo đảm bố trí từ 80% đến dưới 100% số công chức Tư pháp – Hộ tịch làm công tác hộ tịch có trình độ từ Trung cấp Luật trở lên</i>	1.5		
	<i>Đối với các tỉnh chỉ bảo đảm bố trí được từ 60% đến dưới 80% số công chức Tư pháp – Hộ tịch làm công tác hộ tịch có trình độ từ Trung cấp Luật trở lên</i>	1		
<b>4</b>	<b>Tập thể đoàn kết, tổ chức đảng và các đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh</b>	<b>1</b>		
	<i>Đối với các Sở Tư pháp để xảy ra tình trạng tập thể mất đoàn kết (có kết luận của cơ quan có thẩm quyền) hoặc có sai phạm trong công tác tổ chức cán bộ (có tập thể hoặc công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật)</i>	0		
<b>III</b>	<b>CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG</b>	<b>10</b>		
<b>1</b>	<b>Công tác thi đua</b>	<b>5</b>		

<b>1.1</b>	<b>Tổ chức hưởng ứng và phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua năm 2020</b>	<b>1</b>		
	Tổ chức hưởng ứng, phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua đúng nội dung và đối tượng	0.5		
	Tổ chức hưởng ứng, phát động, đăng ký thi đua, ký kết giao ước thi đua đúng thời hạn theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	0.5		
<b>1.2</b>	<b>Tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp phát động</b>	<b>2</b>		
	Triển khai thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ, thực chất các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp phát động; có mô hình hay, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả; có giải pháp đổi mới về triển khai phong trào thi đua	2		
	<i>Triển khai thực hiện đúng kế hoạch các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp; có mô hình hay, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả</i>	1.5		
	<i>Triển khai thực hiện đúng kế hoạch các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp phát động nhưng không có mô hình hay, cách làm mới sáng tạo, hiệu quả</i>	1		
	<i>Tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp phát động không hiệu quả</i>	0		
<b>1.3</b>	<b>Tổ chức hiệu quả các hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua</b>	<b>1</b>		
	Tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua đầy đủ, đúng thời hạn theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp	1		
	<i>Có tổ chức thực hiện kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua nhưng báo cáo kết quả không đúng thời hạn hoặc không có báo cáo theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp</i>	0.5		
	<i>Không thực hiện các hoạt động trên</i>	0		
<b>1.4</b>	<b>Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tọa đàm nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng do Bộ Tư pháp tổ chức</b>	<b>1</b>		
	Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tọa đàm về nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng do Bộ Tư pháp tổ chức	1		
	<i>Tham gia không đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng do Bộ Tư pháp tổ chức</i>	0		

<b>2</b>	<b>Công tác khen thưởng</b>	<b>3</b>		
<b>2.1</b>	<b>Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng</b>	<b>1</b>		
	Thực hiện bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đảm bảo khách quan, chính xác đúng quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng	1		
	<i>Bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không đúng quy định về tỷ lệ hoặc không đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành</i>	0.5		
<b>2.2</b>	<b>Chấp hành các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng</b>	<b>1</b>		
	Chấp hành tốt các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng (thời hạn, thành phần hồ sơ, nội dung đảm bảo yêu cầu)	1		
	<i>Lập hồ sơ đề nghị khen thưởng có trường hợp chưa đúng thủ tục, hồ sơ</i>	0.5		
	<i>Bình xét khen thưởng, gửi hồ sơ không kịp tiến độ hoặc không đảm bảo về thủ tục quy định</i>	0		
<b>2.3</b>	<b>Tổ chức bình xét, công nhận điển hình tiên tiến cấp cơ sở và đề nghị khen thưởng điển hình tiên tiến ngành Tư pháp</b>	<b>1</b>		
	Tổ chức bình xét, công nhận điển hình tiên tiến cấp cơ sở và đề nghị công nhận điển hình tiên tiến ngành Tư pháp đúng quy định	1		
	<i>Tổ chức bình xét, công nhận điển hình tiên tiến cấp cơ sở và đề nghị công nhận điển hình tiên tiến ngành Tư pháp có trường hợp không đúng quy định</i>	0		
<b>3</b>	<b>Thực hiện tự chấm điểm đánh giá xếp hạng Sở Tư pháp năm 2020</b>	<b>2</b>		
<b>3.1</b>	<b>Tổ chức tự chấm điểm thi đua</b>	<b>1</b>		
	Tổ chức tự chấm điểm chính xác, khách quan, tổng hợp đầy đủ kết quả tự chấm điểm các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác	1		
	<i>Tổ chức tự chấm điểm đầy đủ các lĩnh vực, nhiệm vụ công tác nhưng có trường hợp không chính xác</i>	0.5		
<b>3.2</b>	<b>Báo cáo kết quả tự chấm điểm về Bộ Tư pháp</b>	<b>1</b>		
	Báo cáo kết quả tự chấm điểm đúng thời hạn, có đầy đủ xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	1		

	<i>Báo cáo kết quả tự chấm điểm có đầy đủ xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhưng muộn hơn so với thời hạn quy định</i>	0.5		
	<i>Có báo cáo kết quả tự chấm điểm nhưng không có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</i>	0		
<b>IV</b>	<b>PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC DO BỘ, NGÀNH TƯ PHÁP GIAO NĂM 2020</b>	<b>10</b>		
<b>1</b>	<b>Tham gia góp ý các văn bản theo yêu cầu của Bộ Tư pháp</b>	<b>2</b>		
1.1	<i>Tham gia góp ý đầy đủ các văn bản theo yêu cầu của Bộ Tư pháp</i>	1		
1.2	<i>Tham gia góp ý đúng hạn các văn bản theo yêu cầu của Bộ Tư pháp</i>	1		
<b>2</b>	<b>Tham mưu cho UBND cấp tỉnh phối hợp hiệu quả với Bộ Tư pháp trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hoạt động công tác tư pháp tại địa phương</b>	<b>2</b>		
<b>3</b>	<b>Tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm về công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu, triệu tập của Bộ Tư pháp</b>	<b>2</b>		
	<i>Tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm về công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu, triệu tập của Bộ Tư pháp</i>	2		
	<i>Tham gia không đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm về công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu, triệu tập của Bộ Tư pháp</i>	1		
<b>4</b>	<b>Thực hiện các chỉ đạo của Bộ trong công tác tư pháp</b>	<b>2</b>		
	<i>Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả 100% chỉ đạo của Bộ trong công tác tư pháp</i>	2		
	<i>Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả từ 80% đến dưới 100% chỉ đạo của Bộ trong công tác tư pháp</i>	1.5		
	<i>Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả từ 60% đến dưới 80% chỉ đạo của Bộ trong công tác tư pháp</i>	1		
	<i>Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả dưới 60% chỉ đạo của Bộ trong công tác tư pháp</i>	0		

<b>5</b>	<b>Tham mưu tổ chức triển khai hiệu quả công tác tư pháp cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, thành phố</b>	<b>2</b>		
	<i>Có phản ánh của báo chí đúng sự thật về công tác tư pháp tại cấp huyện, cấp xã</i>	<i>1</i>		
	<i>Có xảy ra sai phạm về công tác tư pháp tại cấp huyện, cấp xã</i>	<i>0</i>		
	<b>Tổng điểm</b>	<b>200</b>		